

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 30-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Ông Dương Việt Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại phòng xét xử số 1 trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vy Thu H, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 02-5-1982 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 1 ngõ 3, thôn HT, xã HĐ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Vy Xuân H (đã chết) và con bà Phạm Thị P, sinh năm 1954; có chồng là Bùi Tuấn T, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 17-4-2012 có hành vi đánh bạc bị Công an phường H, thành phố L xử phạt vi phạm hành chính số 00603 QĐ/XPVPHC ngày 25-4-2012 phạt 1.500.000 đồng (đã được xóa tiền sự). Bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 04-12-2022 đến ngày 06-12-2022. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06-12-2022 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Thị H, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01-01-1976 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã HĐ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không;

con ông Hoàng Văn L (đã chết) và con bà Trần Thị M, sinh năm 1941; có chồng là Hoàng Hải H, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 09-6-2003 Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số 04311 về hành vi buôn bán hàng Trung Quốc sản xuất nhập lậu phạt 2.000.000 đồng (đã được xóa tiền sự). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-12-2022 đến nay, có mặt.

3. Ngọc Bích H, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 28-8-1978 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 583, đường T, thôn HT, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Ngọc Chấn S (đã chết) và con bà Chu Bích V; có chồng là Hoàng Văn H, sinh năm 1973, có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-12-2022 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 22, ngõ 3B, đường T, thôn HT, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Vi Thị H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 16, ngõ 38, đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua tố giác của quần chúng nhân dân về việc có một nhóm người thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề tại địa bàn xã H, thành phố L; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành kiểm tra, xác minh và làm rõ bị cáo Vy Thu H có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với nhiều người, cụ thể Vy Thu H căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, để nhận ghi số Lô, số Đề, Ba càng, Xiên 2 và Xiên 3, trong đó “Đề” tính theo hai số cuối của giải đặc biệt; “Ba càng” (3 số) tính theo ba số cuối của giải đặc biệt; Lô tính theo hai số cuối của các giải thưởng; “Xiên 2” là người chơi chọn 02 số có hai chữ số; “Xiên 3” là người chơi chọn 03 số có ba chữ số các giải thưởng; về trúng thưởng khi hai, ba số cuối của tất cả các giải thưởng có các con số người chơi đã ghi xiên; cùng quy ước tính theo điểm, giá mỗi điểm Đề, Ba càng, Lô Xiên 2, Xiên 3 tương ứng với 1.000 đồng, còn mỗi điểm Lô tương ứng với 23.000 đồng; tùy theo quy ước và từng cấp độ từ người chơi và thư ký tính giá mỗi điểm để hưởng lợi nhuận chênh lệch; nếu trúng thưởng, mỗi điểm Đề sẽ được 70.000 đồng, mỗi điểm Ba càng sẽ được 400.000 đồng, mỗi điểm Lô được 80.000 đồng, mỗi điểm Xiên 2 được 10.000 đồng và mỗi điểm Xiên 3 được 40.000 đồng; sau

khi có kết quả mở thưởng số xổ kiến thiết Miền Bắc, Vy Thu H và những người tham gia chơi sẽ tổng hợp thắng thua rồi thanh toán trực tiếp với nhau.

Quá trình điều tra đã làm rõ ngày 03-12-2022 Vy Thu H nhận ghi số lô, số đề với 06 người với số tiền đánh bạc và thắng bạc tổng là 55.239.800 đồng, cụ thể những người tham gia đánh bạc như sau:

1. Đối với hành vi mua bán số đề của bị cáo Vy Thu H với bị cáo Ngọc Bích H: Ngọc Bích H đến nhà của Vy Thu H gặp và ghi trực tiếp với Vy Thu H 9.000 điểm đề, tính 730 đồng/01 điểm, tổng số tiền là 6.570.000 đồng. Toàn bộ số đề Ngọc Bích H chơi đều không trúng thưởng, xác định số tiền đánh bạc của Ngọc Bích H là 6.570.000 đồng, không được lợi mà thua 6.570.000 đồng, nhưng chưa thanh toán cho nhau.

2. Đối với hành vi mua bán số lô, số đề của bị cáo Vy Thu H với bị cáo Hoàng Thị H: Hoàng Thị H nhận ghi số lô, số đề của khách đến ghi trực tiếp và ghi qua tin nhắn vào số điện thoại thuê bao 0367.277.095 của mình, sau đó nhắn tin vào số thuê bao 0335.910.330 của Vy Thu H để chuyển toàn bộ các số lô, số đề đã nhận cho Vy Thu H. Khi nhận ghi số lô, đề bị cáo Hoàng Thị H tính với khách ghi giá 22.000 đồng/01 điểm lô; 780 đồng/01 điểm đề, đề ba càng và lô xiên; còn Vy Thu H tính với Hoàng Thị H 21.800 đồng/01 điểm lô; 750 đồng/01 điểm đề, đề ba càng và lô xiên.

Quá trình điều tra làm rõ được ngày 03-12-2022, Hoàng Thị H ghi số lô, số đề cho những người sau: Thứ nhất là người đàn ông tên H, nhà ở khu đô thị N, xã H, thành phố L sử dụng số thuê bao 0983.537.283 nhắn tin vào số thuê bao 0367.277.095 của Hoàng Thị H ghi 5.800 điểm đề, 600 điểm đề ba càng, 2.000 điểm lô xiên 3 và 300 điểm lô. Tổng số tiền H ghi với Hoàng Thị H là 13.152.000 đồng. Toàn bộ số lô, số đề H ghi không trúng thưởng, nên xác định tổng số tiền đánh bạc của H là 13.152.000 đồng, tuy nhiên H chưa thanh toán cho Hoàng Thị H. Thứ hai là người tên bà T, bà B và các khách đi đường không quen biết đến ghi trực tiếp với Hoàng Thị H, nhưng không nhớ được cụ thể số lô đề và số tiền đã nhận ghi từ những người này. Khi đối chiếu với các tin nhắn Hoàng Thị H gửi cho Vy Thu H thì xác định những người này ghi tổng cộng 4.386 điểm đề, 11 điểm đề ba càng và 76 điểm lô; số tiền Hoàng Thị H nhận ghi trực tiếp với các khách chơi nói trên là 5.101.660 đồng; trong đó có 30 điểm đề và 15 điểm lô trúng thưởng, thành tiền là 3.300.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc của Hoàng Thị H nhận ghi với những người này là: 13.152.000 đồng + 5.101.660 đồng + 3.300.000 đồng = 21.553.660 đồng, số tiền này Hoàng Thị H chuyển cho Vy Thu H 21.094.550 đồng và được lợi nhuận 459.110 đồng, tuy nhiên giữa hai người chưa thanh toán tiền cho nhau.

3. Vy Thu H mua số lô, số đề với Hoàng Văn B, sinh năm 1978, trú tại số 22, ngõ 3B, đường T, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể Hoàng Văn B sử dụng số thuê bao 0388.355.201 nhắn tin vào số thuê bao 0335.910.330 ghi với Vy Thu H 110 điểm đề với giá 1.000 đồng/01 điểm và 07 điểm lô với giá 22.000 đồng/01 điểm, tổng số tiền B ghi số lô, số đề với Vy Thu H là 264.000

đồng. Toàn bộ số đề, số lô này đều không trúng thưởng, nên tổng số tiền đánh bạc của Hoàng Văn B là 264.000 đồng, tuy nhiên hai bên chưa thanh toán cho nhau.

4. Vy Thu H mua số lô, số đề với Vi Thị H, sinh năm 1985, trú tại số 16, ngõ 38 đường L, phường H, thành phố L, cụ thể Vi Thị H nhận ghi số lô, số đề của những người khách không quen biết đến ghi trực tiếp, sau đó sử dụng số thuê bao 0326.247.455 nhắn tin vào số thuê bao 0335.910.330 của Vy Thu H chuyển toàn bộ các số lô, số đề đã nhận cho Vy Thu H. Vi Thị H tính với khách ghi giá 22.500 đồng/01 điểm lô, 900 đồng/01 điểm đề và đề ba càng; còn Vy Thu H tính với Vi Thị H 21.800 đồng/01 điểm lô, 750 đồng/01 điểm đề và đề ba càng. Ngày 03-12-2022 Vi Thị H nhận với khách đến ghi trực tiếp 1.657 điểm đề, 630 điểm ba càng và 50 điểm lô; tổng số tiền khách ghi số lô, số đề của Vi Thị H là 3.183.300 đồng, sau đó Vi Thị H nhắn tin chuyển toàn bộ số lô, số đề đã nhận cho Vy Thu H; toàn bộ số lô, số đề đã nhận của khách chơi đều không trúng thưởng, nên tổng số tiền đánh bạc của Vi Thị H là 3.183.300 đồng, được hưởng lợi nhuận 378.050 đồng, tuy nhiên hai bên chưa thanh toán tiền cho nhau.

5. Vy Thu H mua số lô của người đàn ông tên T, cụ thể người đàn ông tên T khoảng 35 tuổi, nhà ở phường T, thành phố L, đến nhà của Vy Thu H ghi trực tiếp 200 điểm lô với giá 22.000 đồng/01 điểm, tổng số tiền T ghi số lô là 4.400.000 đồng; và 200 điểm lô này T trúng thưởng, thành tiền là 16.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc của T với Vy Thu H là 20.400.000 đồng. T được hưởng lợi nhuận là 11.600.000 đồng, tuy nhiên hai bên chưa thanh toán cho nhau.

6. Vy Thu H mua số lô, số đề của người phụ nữ tên T, cụ thể người phụ nữ tên T, nhà ở khu vực huyện C sử dụng số thuê bao 0835.141.258 (số thuê bao này Vy Thu H lưu trong danh bạ là “Goi Dau”) nhắn tin vào số thuê bao 0335.910.330 của Vy Thu H ghi 150 điểm đề với giá 1.000 đồng/01 điểm, 53 điểm lô với giá 22.000 đồng/01 điểm, 50 điểm lô xiên 2 với giá 1.000 đồng/01 điểm. Số tiền T ghi số lô, số đề với Vy Thu H là 1.366.000 đồng; trong các số lô, số đề T ghi thì có 28 điểm lô và 50 điểm lô xiên 2 trúng thưởng, thành tiền là 2.740.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc của T với Vy Thu H là 4.106.000 đồng, T được hưởng lợi nhuận là 1.374.000 đồng, tuy nhiên hai bên chưa thanh toán cho nhau.

Quá trình điều tra, bị cáo Vy Thu H khai nhận, sau khi nhận số lô, số đề của 06 người trên, Vy Thu H đã chuyển cho một người phụ nữ tên O, gọi là “Bà béo”, ở tỉnh Bắc Giang bằng cách sử dụng số thuê bao 0566.752.319 của mình (lưu trong danh bạ là “Bà béo”) nhắn tin gửi ảnh màn hình điện thoại có nội dung tin nhắn số lô, số đề và ảnh cúp đề Vy Thu H đã nhận từ khách đến số thuê bao 0397.138.572 của O, gồm 21.103 điểm đề, 1.241 điểm đề ba càng, 50 điểm lô xiên hai, 2.000 điểm lô xiên ba và 686 điểm lô. O tính với Vy Thu H 720 đồng/01 điểm đề, đề ba càng, lô xiên hai và lô xiên ba, 21.700 đồng/01 điểm lô. Tổng số tiền lô, đề Vy Thu H đã chuyển cho O là 32.449.880 đồng; các số lô, số

đề Vy Thu H đã chuyển cho O thắng 30 điểm đề, 243 điểm lô, 50 điểm lô xiên hai, tổng tiền thắng là 22.040.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc Vy Thu H ghi với O là 54.489.880 đồng, trong đó Vy Thu H được lợi nhuận: 55.239.800 đồng - 54.489.880 đồng = 749.920 đồng, tuy nhiên Vy Thu H và người phụ nữ tên O chưa thanh toán với nhau.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKSLS-P2 ngày 08-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Vy Thu H, Hoàng Thị H về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngọc Bích H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án, hiện đang thu giữ 03 chiếc điện thoại di động, cụ thể thu của Vy Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus, màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; thu của Hoàng Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen. Hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn bảo quản theo quy định.

Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Đối với ông Hoàng Văn B và bà Vị Thị H có hành vi đánh, nhận và chuyển số lô, số đề cho bị cáo Vy Thu H, nhưng do số tiền đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính. Tại phiên tòa vắng mặt những người này nhưng tại các biên bản lấy lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt, đều thể hiện nội dung đánh bạc ghi số lô, số đề với bị cáo Vy Thu H đúng như nội dung cáo trạng truy tố, và đều xác định chưa thanh toán số tiền đánh bạc cho bị cáo Vy Thu H.

Đối với người đàn ông tên T, người phụ nữ tên T, người đàn ông tên H, hai người phụ nữ tên bà B và bà T nhắn tin ghi số lô, số đề và người phụ nữ tên O ở tỉnh Bắc Giang do bị cáo Vy Thu H khai là người nhận số lô đề của Vy Thu H chuyển đến, nhưng do các bị cáo đều không biết rõ họ tên địa chỉ nơi ở cụ thể của những người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án này.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai và thừa nhận toàn bộ hành vi nhận và ghi số lô, số đề với số tiền của từng bị cáo như bản Cáo trạng đã truy tố nêu trên là đúng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, luận tội đủ căn cứ xác định các bị cáo đã phạm tội hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vy Thu H và Hoàng Thị H phạm tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngọc Bích H phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vy Thu H từ 16 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 32 tháng đến

36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt Hoàng Thị H từ 12 đến 14 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngọc Bích H từ 06 đến 07 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền đối các bị cáo Vy Thu H và Hoàng Thị H mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Ngọc Bích H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị truy thu số tiền các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án dùng để đánh bạc, sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Vy Thu H là 5.766.000 đồng; bị cáo Hoàng Thị H là 18.235.660 đồng; bị cáo Ngọc Bích H là 6.570.000 đồng; ông Hoàng Văn B là 264.000 đồng; bà Vi Thị H là 3.183.000 đồng; về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động kèm sim, hiện thu giữ của các bị cáo vì là công cụ phương tiện phạm tội.

Về án phí, quyền kháng cáo, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình và Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước; các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Văn B, bà Vi Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, lời khai của người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, nên không ảnh

hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại thu giữ có nội dung đánh bạc ghi, nhận số lô, số đề và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên xác định được: Ngày 03-12-2022, bị cáo Vy Thu H đã ghi số lô, số đề cho 06 người với tổng số tiền trong cùng một lần là 55.239.800 đồng, thu lợi bất chính 749.920 đồng; còn bị cáo Hoàng Thị H là thư ký ghi số lô, số đề cho người đàn ông tên H, người tên bà T, bà B và một số người khác không rõ tên, địa chỉ với tổng số tiền trong cùng một lần là 21.553.660 đồng, rồi chuyển lại cho bị cáo Vy Thu H, được hưởng lợi bất chính 459.110 đồng. Với hành vi nhận, ghi số lô, số đề với số tiền trên của Vy Thu H đã phạm tội Tổ chức đánh bạc; còn bị cáo Hoàng Thị H là thư ký đề đồng phạm giúp sức cho Vy Thu H nên cùng phạm tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, với tình tiết tại điểm c là "Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá từ 20.000.000 đồng trở lên"; các bị cáo đánh bạc đều bị phát hiện sau thời điểm mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền đánh bạc và tiền thắng bạc, nên Cáo trạng truy tố hai bị cáo này là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với bị cáo Ngọc Bích H là người trực tiếp ghi số đề đánh bạc với bị cáo Vy Thu H với số tiền 6.570.000 đồng, đã phạm tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, cụ thể người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, nên Cáo trạng truy tố bị cáo Ngọc Bích H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất mức độ, hành vi, hậu quả và vai trò phạm tội của từng bị cáo, thấy: Khi phạm tội các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi, nhận biết được hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự trên địa bàn. Quá trình phạm tội bị cáo Vy Thu H, Hoàng Thị H cùng thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Vy Thu H có vai trò cao hơn bị cáo Hoàng Thị H về hành vi tổ chức cho người khác đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề; còn bị cáo Ngọc Bích H tự tham gia đánh bạc.

[6] Về tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 3 bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Vy Thu H có chú ruột của chồng là liệt sĩ Bùi Văn Đ hi sinh

trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, hiện gia đình đang thờ cúng; có ông, bà ngoại của chồng là ông Nguyễn Văn T được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và bà Trần Thị N được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; còn bị cáo Hoàng Thị H có mẹ đẻ là bà Trần Thị M được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bố đẻ là ông Hoàng Văn L được tặng huy chương vì sự nghiệp giáo dục; chú ruột Hoàng Văn Kg là liệt sĩ hi sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước nên các bị cáo Vy Thu H, Hoàng Thị H được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ngọc Bích H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có bố đẻ là ông Ngọc Chấn S được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; mẹ chồng là bà Trần Thị M được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bố chồng là ông Hoàng Văn L được trao tặng huy chương vì sự nghiệp giáo dục; chú ruột của chồng là liệt sĩ Hoàng Văn K hi sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước nên bị cáo Ngọc Bích H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân, bị cáo Ngọc Bích H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; còn bị cáo Vy Thu H, Hoàng Thị H đều có 01 lần bị xử phạt hành chính (phạt tiền), nhưng đã chấp hành xong và được xóa tiền sự theo quy định, nên xác định đến thời điểm các bị cáo phạm tội này đều không có tiền án, tiền sự; tại địa phương luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

[8] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, trên cơ sở xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo, thấy: Bị cáo Vy Thu H và Hoàng Thị H có hành vi tổ chức đánh bạc, trong đó Vy Thu H là người nhận số lô, đề với số tiền 55.239.880 đồng và thanh toán thắng, thua cho người chơi, còn Hoàng Thị H nhận ghi lô, đề với số tiền 21.553.660 đồng rồi chuyển cho Vy Thu H để hưởng chênh lệch nên xác định bị cáo Vy Thu H có mức độ cao hơn bị cáo Hoàng Thị H, nên có mức hình phạt cao hơn; còn bị cáo Ngọc Bích H đánh bạc số tiền mới trên khởi điểm khung hình phạt. Nên xử phạt các bị cáo ở mức phù hợp của khung hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên, các bị cáo không có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, mục đích chỉ do háo lợi cá nhân; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa đều thể hiện sự ăn năn, hối cải đã nhận ra sai phạm của mình, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù giam, mà cho các bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục dẫn dắt các bị cáo nhận ra vi phạm để cải tạo, sau này không vi phạm pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các biên bản xác minh trong quá trình đề tra thấy các bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp chỉ là lao động tự do. Nhưng tại phiên tòa các bị cáo đều xác định tự chấp hành được hình phạt bổ sung là phạt tiền; do hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc của các bị cáo xuất phát từ mục đích háo lợi cá nhân, muốn thu lợi nhanh chóng qua việc đánh lô, đề. Nên áp dụng khoản 3 Điều 321, 322 của Bộ luật Hình sự, cần xử phạt bổ sung mỗi bị cáo với số tiền khởi điểm của mức phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về biện pháp tư pháp: Cần truy thu số tiền các bị cáo và người tham gia đánh bạc ghi lô, đề vì là công cụ phương tiện phạm tội, để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Vy Thu H là 5.766.000 đồng; bị cáo Hoàng Thị H là 18.235.660 đồng; bị cáo Ngọc Bích H là 6.570.000 đồng; ông Hoàng Văn B là 264.000 đồng; bà Vi Thị H là 3.183.000 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng thu giữ của bị cáo Vy Thu H là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus, màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; thu của Hoàng Thị H là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; xác định là những công cụ dùng nhắn tin hoặc nhận số lô, đề trong việc đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[12] Đối với ông Hoàng Văn B, bà Vi Thị H có hành vi đánh, nhận và chuyển số lô, số đề cho bị cáo Vy Thu H, nhưng do số tiền đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định. Đối với người đàn ông tên T, người phụ nữ tên T, người đàn ông tên H, hai người phụ nữ tên bà B và bà T có hành vi nhắn tin ghi số lô, số đề; hay người phụ nữ tên O ở tỉnh Bắc Giang nhận lại số lô, đề của Vy Thu H, nhưng do không rõ thông tin họ tên địa chỉ nơi ở cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Xét lời luận tội và đề nghị mức hình phạt và các nội dung khác liên quan của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vy Thu H và bị cáo Hoàng Thị H;

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngọc Bích H;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 136 và Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vy Thu H, Hoàng Thị H phạm tội Tổ chức đánh bạc; bị cáo Ngọc Bích H phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Vy Thu H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30-6-2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30-6-2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Ngọc Bích H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30-6-2023.

Giao bị cáo Vy Thu H, Hoàng Thị H, Ngọc Bích H cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung các bị cáo Vy Thu H và Hoàng Thị H, mỗi bị cáo là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và bị cáo Ngọc Bích H là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cụ thể: Truy thu bị cáo Vy Thu H là 5.766.000 đồng; bị cáo Hoàng Thị H là 18.235.660 đồng; bị cáo Ngọc Bích H là 6.570.000 đồng; ông Hoàng Văn B là 264.000 đồng; bà Vi Thị H là 3.183.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng

5.1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Vy Thu H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus, màu xám, số IMEI: 359116085115625/01, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 353378095398445/79 cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Vietnamobile.

5.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Hoàng Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 351949/05/367812/7 đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel.

(Những vật chứng trên hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao

nhận vật chứng ngày 08-6-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

6. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Vy Thu H, Hoàng Thị H, Ngọc Bích H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an TP Lạng Sơn;
- CCTHADS thành phố Lạng Sơn;
- UBND xã H, TP Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Xuân Tĩnh